TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 234/2023/HS-ST
Ngày: 25-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng
2. Ông Đỗ Văn Ngôn

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Tươi- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 224/2023/TLST- HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu H, sinh năm 1987; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Từ Xá, xã Đoàn Kết, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Nguyễn Hữu Ca; Con bà: Phạm Thị Nết (đã chết); Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị Lan Anh (đã ly hôn); Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 15/9/2023 đến ngày 22/9/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

**** Bị hại:*** Anh Bùi Đức T, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Nha Xuyên, xã Thái Phúc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Hiện là tổ trưởng tổ bảo vệ Công ty TNHH Luxshare thuộc khu Công nghiệp Quang Châu, huyện Việt Yên.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Cẩm Trang, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Hữu H là công nhân của Công ty TNHH Luxshare- ICT Việt Nam (gọi tắt là Công ty Luxshare) thuộc Khu công nghiệp Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Ngày 11/9/2023, H nhặt được một chiếc vé gửi xe của Công ty TNHH Dịch vụ bảo vệ Đức Tín có địa chỉ trụ sở ở Khu Dịch Vụ 18, Liền Kề 819, tổ 19, khu đô thị Mậu Lương, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội (gọi tắt là Công ty Đức Tín). Công ty Đức Tín ký Hợp đồng bảo vệ cho Công ty Luxshare từ năm 2022 quy định Công ty Đức Tín có nhiệm vụ trông giữ xe công nhân tại nhà xe của Công ty Luxshare.

Khoảng 07 giờ ngày 14/9/2023, H tan ca làm đêm tại Công ty và xuống nhà xe tại tầng 2 để lấy xe đi về. Khi đi qua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, sơn màu cam- đen- bạc, biển kiểm soát 29X5- 8799 của chị Nguyễn Thị L- sinh năm 1996, trú tại thôn Cẩm Trang, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (là công nhân của Công ty) phát hiện thấy chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa cốp xe. Lúc này, H biết khi công nhân lấy xe ra vào công ty chỉ cần xuất trình chiếc vé xe của Công ty Đức Tín, trên vé xe chỉ ghi số thứ tự của xe mà không ghi biển kiểm soát xe mô tô đã gửi nên H đã nảy sinh ý định sẽ trộm cắp chiếc xe mô tô 29X5- 8799 của chị L rồi dùng thủ đoạn gian dối bằng cách dùng chiếc vé xe đã nhặt được trước đó đưa cho tổ bảo vệ soát vé xe của Công ty, với mục đích để tổ bảo vệ lầm tưởng đó là vé xe và xe đó là của H rồi cho H đi xe qua cửa kiểm soát vé. Để thực hiện ý định đó, H đứng đợi khoảng 05 phút thấy không có ai đến lấy chiếc xe này nên đã đi ra vị trí dựng chiếc xe, tay phải rút chìa khóa cắm ở cốp, cắm chìa khóa vào ổ khóa điện rồi khởi động xe mô tô đi ra đến khu vực tổ bảo vệ soát vé. Tại đây, H đưa chiếc vé nhặt được trước đó đưa cho anh Bùi Đức T- sinh năm 1982, trú tại thôn Nha Xuyên, xã Thái Phúc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình là tổ trưởng tổ bảo vệ Công ty Đức Tín đang làm nhiệm vụ, trông giữ xe; anh T nhận chiếc vé xe từ H đã tin tưởng chiếc vé xe trên là vé xe của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29X5- 8799 là xe của H nên đã để cho H đi xe ra khỏi công ty. Sau khi ra được bên ngoài công ty, H điều khiển xe mô tô vừa chiếm đoạt được về phong trọ của mình ở thôn Nam Ngạn, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang cất giấu. Đến chiều tối ngày 15/9/2023, H đi bộ đến công ty để làm việc ca đêm, dự định đến sáng ngày 16/9/2023 sau khi tan ca đêm xong H sẽ đi xe mô tô của H về phòng trọ thì bị Đồn Công an Quang Châu triệu tập làm việc. Tại đây, H đã xin đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và giao nộp chiếc xe mô tô 29X5-8799.

Ngày 14/9/2023, chị Nguyễn Thị L sau khi phát hiện bị kẻ gian trộm cắp chiếc xe mô tô 29X5- 8799 đã làm đơn trình báo Đồn Công an Quang Châu, huyện Việt Yên. Ngày 15/9/2023, Đồn Công an Quang Châu chuyển tài liệu, vật chứng và

đối tượng Nguyễn Hữu H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 15/9/2023, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, cho H xác định vị trí nơi đã trộm cắp chiếc xe mô tô của chị L. Kết quả H xác định được đúng vị trí trộm xe, phù hợp với lời khai của bị can và lời khai của bị hại.

Ngày 01/10/2023, Cơ quan điều tra thu giữ 01 đoạn video clip từ camera giám sát của Công ty Luxshara ghi lại hình ảnh Nguyễn Hữu H trộm cắp xe mô tô 29X5-8799 và cho H xem hình ảnh đoạn video clip đã khẳng định người mặc áo cộc màu xanh đậm, mặc quần dài màu đen, đội mũ bảo hiểm lưỡi trai màu đen, đeo khẩu trang y tế màu trắng chính là H.

Tại kết luận định giá tài sản số 167/KL-HĐĐGTS ngày 20/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, sơn màu cam- đen- bạc, biển kiểm soát 29X5- 8799 có giá trị 7.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 220/CT-VKS ngày 28/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Nguyễn Hữu H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo H. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho H án treo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời gian thử thách là 20 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Đoàn Kết, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo H.

Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo H thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh H đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292; Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo H tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú, vật chứng thu giữ và kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 10 phút ngày 14/9/2023, tại nhà để xe của Công ty TNHH Luxshara- ICT thuộc Khu công nghiệp Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Bị cáo Nguyễn Hữu H đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, sơn màu cam- đen- bạc, biển kiểm soát 29X5- 8799 có giá trị 7.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị L- sinh năm 1996, trú tại thôn Cẩm Trang, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đang do Công ty TNHH Dịch vụ bảo vệ Đức Tín quản lý, trông giữ. Với hành vi nêu trên của bị cáo Đoàn đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã có hành vi lợi dụng người bị hại sơ hở trong công tác quản lý tài sản bị cáo H đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với các loại tội phạm trêm.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo H đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện nộp lại tài sản chiếm đoạt; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội ra đầu thú nên bị cáo được H các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo H có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Bị cáo H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo H có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Do vậy, không cần bắt bị cáo chịu hình phạt tù, cho H án treo thì bị cáo cũng có thể tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh H xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao sửa đổi bổ sung một số điều Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự quy định phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, xét thấy bị cáo H sau khi phạm tội đã bị công ty sa thải, không có công việc ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô 29X5-8799 do bị cáo H giao nộp là tài sản của chị Nguyễn Thị L nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị L. Đến nay chị L và ông Bùi Đức T (đại diện công ty Đức Tín) không yêu cầu bồi thường dân sự. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 10 (mười) tháng tù, cho H án treo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời gian thử thách là 01 (một) năm 8 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 25/12/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu H cho UBND xã Đoàn Kết, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho H án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Hữu H.

[2] Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo thủ tục tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Cơ quan CSĐT (Công an huyện Việt Yên);
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Cơ quan CSĐT (Công an huyện Việt Yên);
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Vân